

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Ngôn Ngữ Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **LÝ NGỌC TOÀN**
- Ngày tháng năm sinh: 20/03/1975 Nam ☒ Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
Xã Đông Minh- Huyện Tiền Hải- Tỉnh Thái Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
60/13/2b- Lò Ô- Bình An- Dĩ An – Bình Dương
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
60/13/2b- Lò Ô – Nội Hóa 1- Bình An- Dĩ An – Bình Dương

Điện thoại di động: 0918599562
E-mail: lntoan@hcmmlaw.edu.vn

- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ tháng 06, năm 2001 đến tháng 4, năm 2004: Trường PTTH Phú Riềng
 - Từ tháng 4 năm 2004 đến tháng 10, năm 2010: Trường CĐSP Bình Phước
 - Từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 3 năm 2019: Trường ĐHCND
 - Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 4 năm 2021: Trường ĐH Lạc Hồng
 - Từ 2 năm 2021 đến 30 tháng 9 năm 2021: Trường ĐH Thủ Dầu Một
 - Từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 11 năm 2023: Trường ĐH Lao Động Xã Hội
 - Từ tháng 12 năm 2023 đến nay: Trường ĐH Luật TPHCM
 - Chức vụ hiện nay: Giảng viên;
 - Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn
 - Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ cơ quan: Số 02, Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại cơ quan: 02839400989

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Lao Động - Xã Hội và Trường Đại học Luật TP HCM

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 7 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: B414212; ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng Đại học : Đại học Tây Nguyên

- Được cấp bằng Ths ngày 28 tháng 03 năm 2013; ngành: Sư phạm; chuyên ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: ĐH Canberra, nước Úc

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 27 tháng 05 năm 2021; số văn bằng: DDF.8.001.21; ngành: Ngôn ngữ; chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngôn ngữ học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng 1: Ngôn ngữ học tri nhận

Ngôn ngữ học tri nhận là một hướng tiếp cận hiện đại trong nghiên cứu ngôn ngữ, nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ như một công cụ nhận thức, tái hiện và tổ chức hóa thế giới trong tâm trí con người. Khác với ngôn ngữ học hình thức và cấu trúc, hướng tri nhận xem ngôn ngữ gắn liền với trải nghiệm và các quá trình ý niệm hóa. Trong chuỗi nghiên cứu của tôi, các lý thuyết của Langacker (1987), Goldberg (1995), Lakoff và Johnson (1980), và Talmy (2000) đã được vận dụng để phân tích các hiện tượng ngữ pháp và ngữ nghĩa trong tiếng Việt. Trọng tâm nghiên cứu bao gồm: (1) cách biểu đạt các sự tình chuyển động thông qua hệ thống động từ và cụm giới từ; (2) cấu trúc chuỗi động từ thể hiện sự kiện phức hợp; (3) biểu thức trạng thái tĩnh qua quan hệ hình và nền; và (4) mô hình hóa chuyển động trong môi trường vật lý như không khí, mặt đất và mặt nước. Các công trình này cho thấy ngôn ngữ phản ánh trực tiếp cấu trúc tri nhận, từ việc tổ chức không gian đến hệ thống hóa hành động, qua đó đóng góp vào việc lý giải mối quan hệ giữa cú pháp, ngữ nghĩa và nhận thức của người sử dụng ngôn ngữ.

Hướng 2: Ngôn ngữ học ứng dụng

Ngôn ngữ học ứng dụng là lĩnh vực liên ngành hướng đến việc vận dụng kiến thức ngôn ngữ để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh giáo dục, pháp lý, văn hóa và xã hội. Dựa trên khung lý thuyết đa dạng từ xã hội học, ngôn ngữ học chức năng đến ngôn ngữ nhân chủng, tôi đã triển khai ba nhóm nghiên cứu cụ thể. Thứ nhất, các công trình khảo sát vai trò của ngôn ngữ biểu tượng trong việc truyền tải giá trị văn hóa và kiến tạo bản sắc nhóm. Thứ hai, các nghiên cứu phân tích diễn ngôn pháp lý và chính luận nhằm làm rõ cấu trúc lập luận, hiệu quả thuyết phục và uy tín diễn ngôn trong môi trường quyền lực. Thứ ba, các nghiên cứu tập trung vào ngôn ngữ giáo dục, từ việc xây dựng tương tác lớp học tiếng Anh đến mô tả kết cấu trạng thái kết quả trong tiếng Việt, phục vụ cho dạy học và xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Tất cả các công trình đều kết hợp giữa lý thuyết và dữ liệu thực tiễn, phản ánh cam kết của ngôn ngữ học ứng dụng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

trong việc nối kết nghiên cứu học thuật với nhu cầu phát triển xã hội hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hội nhập và đa dạng hóa ngôn ngữ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp trường ;
- Đã công bố 24 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2007-2008
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2009-2010

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về bản lĩnh chính trị, đạo đức nhà giáo: Bản thân luôn thực hiện đúng chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có nhận thức đúng đắn về Cương lĩnh, đường lối, điều lệ Đảng, Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách lối sống giản dị, trong sáng, thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức trong nhà trường; có ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo.

- Về công tác giảng dạy: Bản thân luôn hoàn thành định mức giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; chú trọng phát huy năng lực của người học, lấy người học làm trung tâm; cải tiến và áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá người học, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong đánh giá, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học.

- Về nghiên cứu khoa học: Bản thân có năng lực nghiên cứu khoa học tốt với việc hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở, 28 báo khoa học, xuất bản 02 cuốn sách.

- Về các hoạt động khác: Ngoài các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học bản thân còn tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ sinh viên, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các hoạt động Đoàn thể khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 6 tháng (trong đó 14 năm giảng dạy bậc đại học)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					360	60	420/420/280
2	2020-2021					375	45	510/520.5.5/270
3	2021-2022					313	45	358/358/260

03 năm học cuối								
4	2022-2023			03		270	30	300/300/260
5	2023-2024			01		285		285/285/270
6	2024-2025					345		345/345/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Lạc Hồng

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiến sĩ Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Nhàn		HVCH	Chính		2022-2023	ĐH Lạc Hồng	2024-DLH0200367
2	Nguyễn Thị Mai Thu		HVCH	Chính		2022-2023	ĐH Lạc Hồng	2024-DLH0200368
3	Nguyễn Thị Trang		HVCH	Chính		2022-2023	ĐH Lạc Hồng	2024DLH0200369
4	Nguyễn Phúc		HVCH	Chính		2024-2025	ĐH Lạc Hồng	2025-DLH0200463

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Lexical Expressions of Motion	CK	NXB ĐHQGHN	01	Chủ biên	1-235	Số: 559

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **01**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Năng lực giao tiếp tiếng Anh của sinh viên hệ chính quy tại trường ĐHCN Nhân Dân: Thực Trạng và giải pháp (ĐT)	CN	ĐT.2012.T48.04	1 Năm	23/5/2014 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

I Trước khi được công nhận TS							
1	Bàn về sự ảnh hưởng của tuổi tác đến việc học ngoại ngữ	02		Khoa học giáo dục Cảnh sát Nhân dân ISSN: 18594239		Số 19 18-22	3/ 2012
2	Kiểu hình của động từ chuyển động trong tiếng Việt có sự liên hệ với tiếng Anh	02	✓	Tạp chí đại học Thủ Dầu Một ISSN: 1859-4433		Tập 5 Số 13 Trang 51-56	12/ 2013
3	Áp dụng mô hình đa trí tuệ của Howard Gardner trong giảng dạy Ngoại ngữ	02	✓	Tạp chí khoa học Ngoại ngữ Quân sự ISSN: 2525-2232		Số 04 Trang 23-29	11/ 2016
4	Nghiên cứu ý niệm sự tình chuyển động trong tiếng Việt	02	✓	Tạp chí khoa học Ngoại ngữ Quân sự ISSN: 2525-2232		Số 10 Trang 71-79	11/ 2017
5	The Lexicalization Patterns of Manner Motion Events in Vietnamese	02		English Linguistics Research ISSN: 1927-6036 https://doi.org/10.5430/elr.v7n4p1		Tập 7 Số 4 Trang 1-14	11/ 2018
II Sau khi được công nhận TS							
6	Lexicalization patterns of path motion in Vietnamese: a perspective from cognitive linguistics	01	✓	International Journal of Language and Literary Studies ISSN: 2704-7156 http://ijlls.org/index.php/ijlls		Tập 1 Số 1 Trang 14-29	2/ 2019
7	Analyzing the Communication Strategies between Investigators and Detained Individuals during Interrogations	01	✓	Journal of Humanities and Social Sciences Studies ISSN: 2663-7197 DOI: 10.32996/jhsss.2021.3.1.13		Tập 3 Số 1 Trang 128-136	1/ 2021
8	Meaning-text Theory for Cross-linguistic Comparisons: A Study on Typological Investigations	01	✓	International Journal of English Language Studies ISSN: 2707-7578 DOI: 10.32996/ijels.2021.3.11.7x		Tập 3 Số 11 Trang 65-77	11/ 2021
9	Expressions of caused motion in Vietnamese: A perspective from cognitive linguistics	01	✓	Journal of the Southeast Asian Linguistics Society ISSN: 1836-6821 http://hdl.handle.net/10524/52490	Scopus Q3	Tập 1 Số 15 Trang 51-78	1/ 2022
10	Influence of mass media and social networks on the spread of slang	01	✓	Journal of Humanities and Social Sciences Studies ISSN: 2663-7197 DOI: 10.32996/jhsss.2022.4.3.33		Vol 4 No 3 294-304	9/ 2022
11	How Meanings Conflated into Verbs in Vietnamese: A Cognitive Perspective	01	✓	International Journal of Linguistics Studies ISSN: 2754-2599 DOI: 10.32996/ijls.2022.2.2.21		Tập 2 Số 2 Trang 185-200	12/ 2022

12	Complex Events in the Serial Verb Constructions in Vietnamese: A Cognitive Perspective	01	✓	English Linguistics Research ISSN 1927-6036 Doi:10.5430/elr.v12n1p12 http://elr.sciedupress.com			Tập 12 Số 1 Trang 12-21	3/ 2023
13	The role of language in ensuring logical and reasonable presentation in legal texts	01	✓	RGSA – Revista de Gestão Social e Ambiental ISSN : 1981-982X DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n4-126	Scopus Q3		Tập 4 Số 18 Trang 1-30	4/ 2024
14	A Semantic Exploration Into The Directional Events In Vietnamese	01	✓	Journal for the Study of English Linguistics ISSN 2329-7034 Doi:10.5296/jsel.v12i1.21899			Tập 12 Số 1 Trang 67-101	5/ 2024
15	Lexical Expressions of Motion in Physical Environments a Cognitive Linguistics Perspective	01	✓	International Journal of Religion ISSN : 2633-3538			Tập 5 Số 8 Trang 272-285	5/ 2024
16	Construction of personal identity through linguistic device: an anthropological linguistics analysis	01	✓	RGSA – Revista de Gestão Social e Ambiental ISSN : 1981-982X DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n7-122	Scopus Q3		Tập 7 Số 18 Trang 1-26	6/ 2024
17	Application of Talmy's Three-step Process for Reading Comprehension of Legal Texts	01	✓	Tạp chí khoa học trường ĐHSP TPHCM ISSN : 2734-9918			Tập 21 Số 6 Trang 946-959	6/ 2024
18	The Semantics of Stative Locative Events in Vietnamese: A Spatial Exploration	01	✓	Theory and Practice in Language Studies ISSN : 1799-2591	Scopus Q2		Vol 14, N07	7/ 2024
19	Factors Influencing English Conversational Interaction Between Teachers and Students in High Schools in Dong Nai Province	01	✓	Argentinian Journal of Applied Linguistics https://ajal.faaapi.org.ar/ojs-3.3.0-5/index.php/AJAL/article/view/344/247 ISSN 2314-3576	ESCI WOS		Vol 12 Issue 2	11/ 2024
20	Nghiên cứu văn phong chính luận của Hồ Chí Minh qua lăng kính ngôn ngữ học	01	✓	TẠP CHÍ NGÔN NGỮ ISSN : 0866-7519			Số 2 (412) Trang 52-65	2/ 2025
21	Kết Cấu Trạng Thái Kết Quả Trong Tiếng Việt (Qua Tư Liệu Tác Phẩm Của Nam Cao)	01	✓	NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG ISSN : 0868-3409			Số 3 (365) Trang 140-152	3/ 2025

22	Contrastive Semantics in Cross-Linguistic Analysis: A Comprehensive Review and Synthesis of Five Crucial Models	01	✓	Journal of Research and Innovation in Language ISSN: 2685-3906 ISSN (Online): 2685-3906	Sinta 2		Vo7 No 1 Trang 111-123	4/ 2025
23	Các quy tắc ràng buộc trong câu tiếng việt: Phân tích liên lí thuyết về cú pháp, ngữ nghĩa và ngữ dụng	01	✓	TẠP CHÍ NGÔN NGỮ ISSN: 0866-7519			Số 5 Trang 37-44	5/ 2025
24	Enhancing administrative texts through cohesive devices and narrative elements	01	✓	JURNAL ARBITRER http://arbitrer.fib.unand.ac.id ISSN: 2550-1011	Scopus Q4			6/ 2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 5 (9, 13, 16, 18, 24)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TPHCM, ngày 15 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Toàn

Lý Ngọc Toàn